

BÁO CÁO

Kết quả giám sát vệ sinh tay: Hướng ứng chiến dịch vệ sinh tay năm 2025

1. Mục tiêu:

- Hướng ứng chiến dịch vệ sinh tay của WHO năm 2025 với thông điệp 'It might be gloves, it's always hand hygiene' nhằm nâng cao ý thức và cải thiện tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay trong chăm sóc y tế.
- Đánh giá thực trạng mức độ tuân thủ vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại Bệnh viện Đa khoa Khu vực Bắc Quảng Trị.
- Xác định tỷ lệ tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay theo quy trình chuẩn, từ đó đề xuất các biện pháp cải thiện nhằm nâng cao chất lượng và an toàn người bệnh.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:

2.1. Đối tượng:

Tất cả các nhân viên y tế, học sinh - sinh viên thực tập có cơ hội vệ sinh tay trong quá trình chăm sóc và điều trị người bệnh.

2.2. Phương pháp nghiên cứu:

- Công cụ giám sát: Phiếu giám sát tuân thủ vệ sinh tay được ban hành theo hướng dẫn vệ sinh tay trong Quyết định 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017.
- Người giám sát: Nhân viên khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn.
- Thời gian giám sát: từ 12/05/2025 đến 12/06/2025.
- Cỡ mẫu: 1913 cơ hội vệ sinh tay
- Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập số liệu tuân thủ cơ hội vệ sinh tay qua hình thức quan sát trực tiếp.
- Xử lý số liệu: Nhập trên Google Form, phân tích với các bảng tính.

3. Kết quả:

3.1: Đặc điểm của các cơ hội vệ sinh tay được giám sát

Bảng 3.1. Đặc điểm của các cơ hội vệ sinh tay được giám sát

Đặc điểm		n	%
Nghề nghiệp	Điều dưỡng, kĩ thuật viên	1353	82.2
	Bác sĩ	308	16.1
	Học sinh- sinh viên thực tập	19	1.7
Khoa	Khoa Ngoại	331	17.3



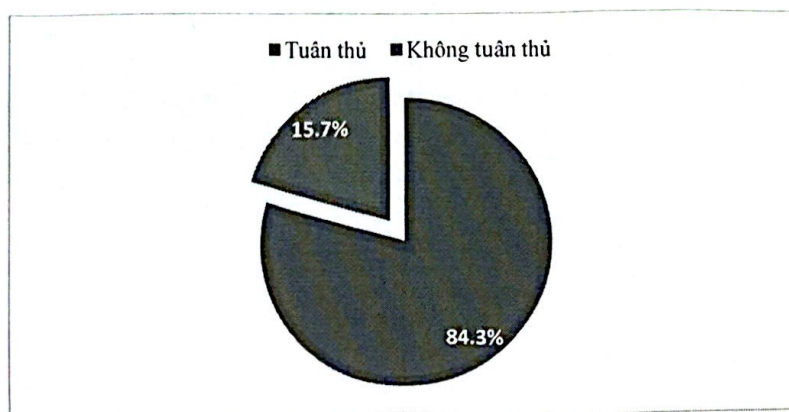
	Khoa Nội Tổng Hợp	274	14.3
	Khoa Nội TM- LK	238	12.4
	Khoa CDHA	209	10.9
	Khoa HSTC- CD	204	10.7
	Khoa Liên Chuyên Khoa	135	7.1
	Khoa YDCT- PHCN	120	6.3
	Khoa Nhi	118	6.2
	Khoa Truyền Nhiễm	101	5.3
	Khoa Sản	94	4.9
	Khoa Xét Nghiệm	58	3.0
	Khoa Khám Bệnh - ĐTTYC	31	1.6
	Sau khi tiếp xúc NB	694	36.3
Chỉ định vệ sinh tay	Trước khi làm thủ thuật VT	464	24.2
	Trước khi tiếp xúc NB	457	23.9
	Sau khi tiếp xúc bề mặt xung quanh NB	252	13.2
	Sau khi tiếp xúc với máu, dịch tiết NB	46	2.4

Nhận xét:

- Tỷ lệ cơ hội giám sát vệ sinh tay tập trung chủ yếu ở nhóm điều dưỡng và kỹ thuật viên với 82,2% tổng số cơ hội quan sát.
- Các khoa có số cơ hội giám sát cao nhất lần lượt là Khoa ngoại, Nội tổng hợp và Nội tim mạch.
- Thời điểm vệ sinh tay được giám sát nhiều nhất là sau khi tiếp xúc với người bệnh, chiếm 36,3% tổng số cơ hội.

3.2. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế:

Biểu đồ 3.1: Tỷ lệ tuân thủ cơ hội vệ sinh tay

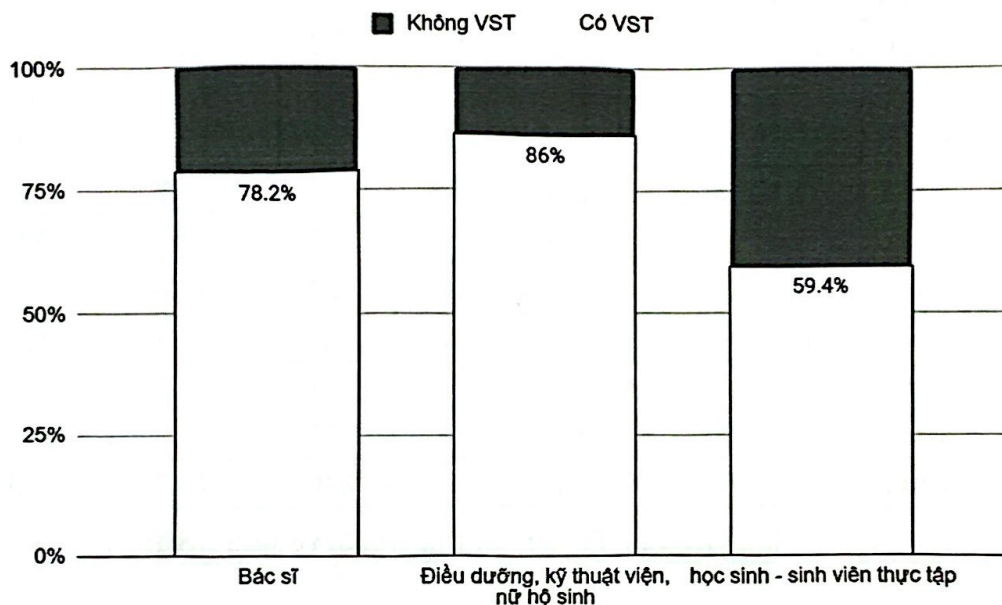


Nhận xét: Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay trung bình của nhân viên y tế, học sinh- sinh viên thực tập toàn viện đạt 84,3%.

Bảng 3.2. Phân bố tỉ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo nghề nghiệp

Nghề nghiệp	Vệ sinh tay	Có VST		Không VST		Tổng	
		n	%	n	%	n	%
ĐD-KTV		1353	86	220	14	1573	82.2
Bác sĩ		241	78.2	67	21.8	308	16.1
Học sinh- SV thực tập		19	59.4	13	40.6	32	1.7
Tổng		1613	84.3	300	15.7	1913	100

Biểu đồ 3.2: Tỷ lệ tuân thủ cơ hội vệ sinh tay theo nghề nghiệp



Nhận xét: Kết quả giám sát vệ sinh tay ở bảng 3.2 và biểu đồ 3.2 cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa các nhóm nhân viên y tế. Cụ thể:

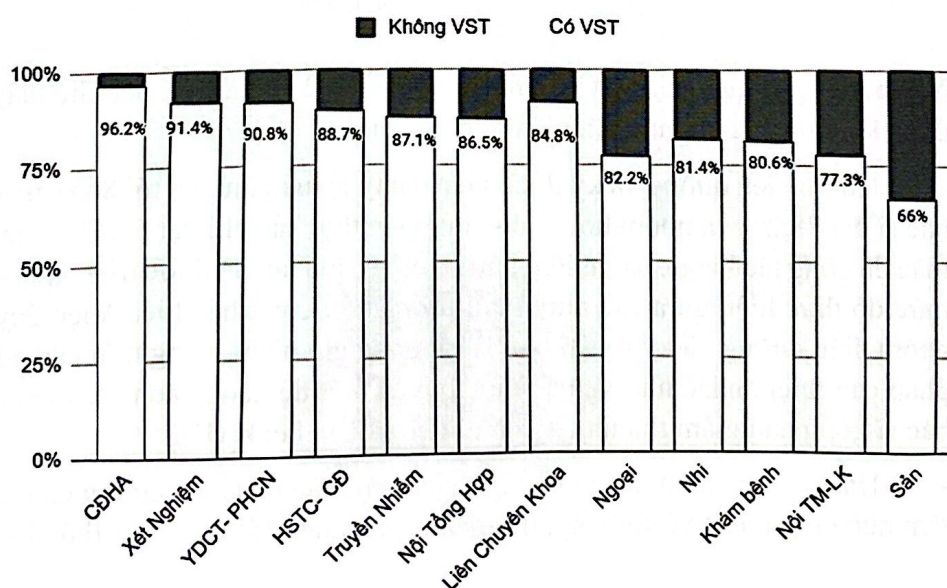
- Nhóm điều dưỡng và kỹ thuật viên đạt tỷ lệ tuân thủ lên tới 86%, trong khi đó nhóm bác sĩ đạt 78,2% và nhóm học sinh- sinh viên thực tập chỉ đạt 59,4%. Điều này cho thấy, mặc dù công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và vệ sinh tay đã được triển khai đồng bộ, nhưng mức độ thực hiện giữa các nhóm đối tượng vẫn còn khác biệt. Việc duy trì tỷ lệ cao ở nhóm điều dưỡng và kỹ thuật viên là rất đáng ghi nhận, đồng thời cần có thêm các biện pháp can thiệp, nhắc nhở và đào tạo chuyên biệt để nâng cao tỷ lệ tuân thủ trong nhóm bác sĩ góp phần giảm thiểu nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Đặc biệt, ở nhóm học sinh- sinh viên thực tập cần tăng cường đào tạo, nhắc nhở về tầm quan trọng của vệ sinh tay, thường xuyên giám sát việc tuân thủ vệ sinh tay và lồng

ghép nội dung vệ sinh tay vào đánh giá kết thúc thực tập như một tiêu chí bắt buộc để nâng cao ý thức.

Bảng 3.3: Phân bố tỉ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo khoa

Khoa	Vệ sinh tay		Có VST		Không VST		Tổng	
			n	%	n	%	n	%
CDHA			201	96.2	8	3.8	209	10.9
Xét Nghiệm			53	91.4	5	8.6	58	3.0
YDCT- PHCN			109	90.8	11	9.2	120	6.3
HSTC- CD			181	88.7	23	11.3	204	10.7
Truyền Nhiễm			88	87.1	13	12.9	101	5.3
Nội Tổng Hợp			237	86.5	37	13.5	274	14.3
Liên Chuyên Khoa			123	84.8	12	15.2	135	7.0
Ngoại			254	82.2	77	17.8	331	17.3
Nhi			96	81.4	22	18.6	118	6.2
Khám bệnh			25	80.6	6	19.4	31	1.6
Nội TM-LK			184	77.3	54	22.7	238	12.5
Sản			62	66	32	34	94	4.9
Tổng			1613	84.3	300	15.7	1913	100

Biểu đồ 3.3: Tỷ lệ tuân thủ cơ hội vệ sinh tay theo khoa



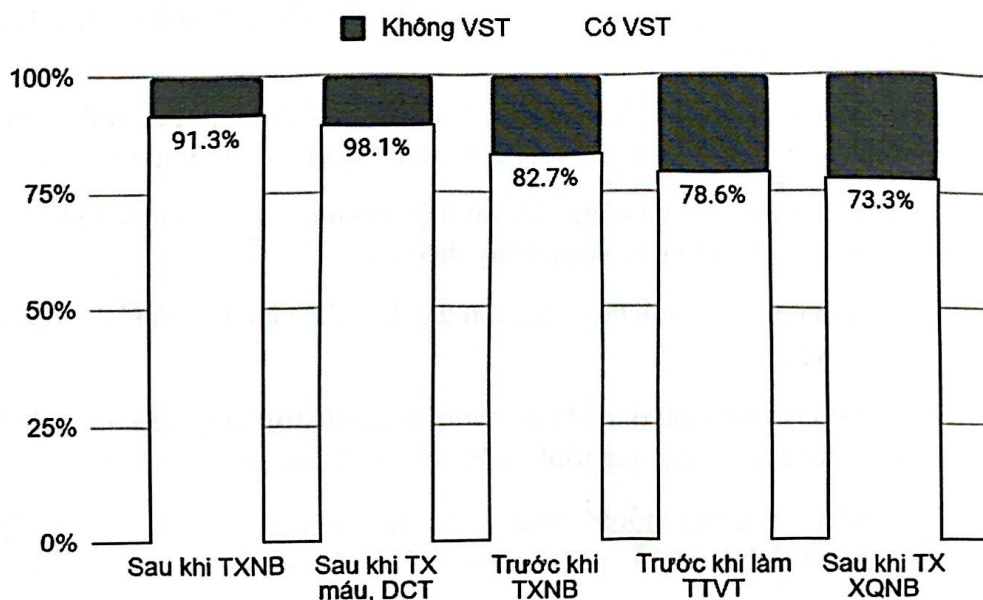
Nhận xét: Kết quả tại bảng 3.3 và biểu đồ 3.3 cho thấy:

- Khoa chẩn đoán hình ảnh đạt tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay cao nhất toàn viện với 96,2%, thể hiện sự nghiêm túc trong việc thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn cũng như nhận thức cao của nhân viên y tế về vai trò quan trọng của vệ sinh tay trong công tác khám chữa bệnh.
- Khoa Sản có tỷ lệ tuân thủ thấp nhất với 66% cho thấy mức độ thực hành vệ sinh tay của nhân viên y tế chưa đạt yêu cầu, đặc biệt trong môi trường có nguy cơ lây nhiễm cao cho cả mẹ và trẻ sơ sinh.

Bảng 3.4: Phân bố tỉ lệ tuân thủ vệ sinh tay theo chỉ định vệ sinh tay

Chi định Vệ sinh tay	Có VST		Không VST		Tổng	
	n	%	n	%	n	%
Sau khi TXNB	634	91.3	60	8.7	694	36.3
Sau khi TX máu, DCT	41	89.1	5	10.9	46	2.4
Trước khi TXNB	378	82.7	79	17.3	457	23.9
Trước khi làm TTVT	365	78.6	99	21.4	464	24.2
Sau khi TX XQNB	195	73.3	57	22.7	252	13.2
Tổng	1613	84.3	300	15.7	1913	100

Biểu đồ 3.4: Tỷ lệ tuân thủ cơ hội vệ sinh tay theo chỉ định



Nhận xét: Qua công tác giám sát thực tế, ghi nhận:

- Thời điểm sau khi tiếp xúc với người bệnh đạt tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay cao nhất, lên tới 91,3%. Kết quả này phản ánh rõ nhận thức tốt của nhân viên y tế về tầm quan trọng của việc vệ sinh tay ngay sau khi tiếp xúc với người bệnh, góp phần bảo vệ bản thân khỏi nguy cơ phơi nhiễm với vi sinh vật gây bệnh.
- Thời điểm sau khi tiếp xúc với các vật dụng xung quanh người bệnh đạt tỷ lệ thấp với 73,3% so với khuyến cáo của Bộ y tế ($\geq 80\%$). Điều này cho thấy nhân viên y tế/ học sinh thực tập chưa nhận thức đầy đủ nguy cơ lây nhiễm từ môi trường xung quanh bệnh viện. Việc bỏ sót vệ sinh tay tại thời điểm này làm tăng nguy cơ lây nhiễm chéo cho người bệnh và cả nhân viên y tế.

4. Kết luận:

- Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay tại bệnh viện đạt: 84,3%.
- Tỷ lệ tuân thủ theo khoa: Khoa đạt kết quả cao nhất: Khoa chẩn đoán hình ảnh với 91,3%; Khoa đạt kết quả thấp nhất: Khoa sản với 66%
- Tuân thủ quy trình theo nghề nghiệp: Bác sĩ: 78,2%; Điều dưỡng, KTV: 86%. Học sinh - sinh viên thực tập: 59,4%
- Qua công tác giám sát thực tế và trao đổi trực tiếp với nhân viên y tế, Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn ghi nhận một số nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến việc tuân thủ vệ sinh tay như sau:
 - + Một số nhân viên y tế /học sinh thực tập chưa hình thành thói quen vệ sinh tay đúng thời điểm, hoặc thực hiện sai quy trình (không đủ thời gian, bỏ sót các bước..)
 - + Tình trạng quá tải công việc tại một số khoa khiến nhân viên không đủ thời gian thực hiện đầy đủ các bước vệ sinh tay theo đúng khuyến cáo.
 - + Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn gây khô da, làm một số nhân viên ngại thực hiện thường xuyên.
 - + Tâm lý mất bình tĩnh khi có người giám sát trực tiếp, dẫn đến việc bỏ qua một số cơ hội vệ sinh tay trong quá trình chăm sóc và điều trị người bệnh.
 - + Nhận thức của một số nhân viên y tế/ học sinh- sinh viên thực tập về tầm quan trọng của vệ sinh tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện chưa cao.

5. Kiến nghị:

Căn cứ vào kết quả giám sát thực tế tại các khoa, phòng, nhằm đảm bảo bàn tay sạch trong quá trình chăm sóc và điều trị người bệnh, Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn đề xuất một số giải pháp như sau:

- Tổ chức tập huấn định kỳ, cập nhật kiến thức và kỹ năng vệ sinh tay cho toàn bộ nhân viên y tế/ học sinh- sinh viên thực tập trong bệnh viện .
- Lãnh đạo khoa đóng vai trò trung tâm, gương mẫu thực hiện vệ sinh tay đúng quy trình, đúng thời điểm, góp phần tạo thói quen và môi trường làm việc an toàn cho nhân viên.
- Điều dưỡng trưởng các khoa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc vệ sinh tay của nhân viên y tế/ học sinh- sinh viên thực tập tại khoa mình quản lý; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh và báo cáo định kỳ về Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn.
- Khoa Kiểm soát Nhiễm khuẩn tiếp tục duy trì hoạt động kiểm tra, giám sát vệ sinh tay tại các khoa kết hợp hướng dẫn thực hành đúng quy trình khi phát hiện sai sót.
- Đưa nội dung vệ sinh tay và công tác kiểm soát nhiễm khuẩn vào các tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng cuối năm của các khoa cũng như tiêu chí đánh giá kết thúc thực tập đối với học sinh/sinh viên thực tập, phòng nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và duy trì thực hiện thường xuyên.

Rất mong Ban Giám đốc bệnh viện quan tâm chỉ đạo, đồng thời đề nghị các khoa, phòng tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các biện pháp nhằm nâng cao tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay, góp phần đảm bảo an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và phòng ngừa hiệu quả nguy cơ lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc;
- Hội đồng KSNK;
- Các khoa phòng;
- Lưu KSNK.

**GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KSNK**



Nguyễn Viết Thái

CHƯƠNG